

Bản án số: 38/2019/DS-PT

Ngày: 28 - 02 – 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2018/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 105/2018/DS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Th, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2019/QĐXX-PT ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Chung Thị O, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khóm 8, TT. B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khóm 4, Huyện Th, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Dư Hà B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Khóm 4, Huyện Th, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Bà Dư Hà B – là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Chung Thị O trình bày: Do có quen biết năm 2013 ông C hỏi mượn tiền của bà nhiều lần để nuôi tôm công nghiệp, bà cho mượn các lần như sau: Ngày 03/01/2013 cho mượn 10.000.000 đồng; Ngày 09/11/2013 cho mượn 30.000.000 đồng; Ngày 09/02/2014 cho mượn 120.000.000 đồng; Ngày 04/6/2014 cho mượn 10.000.000 đồng; Ngày 07/07/2014 cho mượn 10.000.000 đồng; Ngày 29/9/2014 cho mượn 40.000.000 đồng. Các lần mượn trên bằng lời nói, thỏa thuận khi ông C thu hoạch tôm thì thanh toán lại cho bà nhưng ông C không thực hiện. Bà liên hệ đòi tiền ông C hứa hẹn và làm 01 biên nhận nợ vào ngày 16/6/2017 và ngày 13/01/2018 cho bà, sau đó chỉ trả được 03 lần tổng bằng 5.600.000 đồng.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Thành C và bà Dư Hà B có trách nhiệm trả cho bà tiền mượn tổng cộng bằng 214.400.000 đồng.

Ông Nguyễn Thành C trình bày: Ông xác định việc ông nhận tiền của bà O về thời gian, số lượng như trình bày của bà O là có thật.

Ông xác định các khoản tiền trên là bà O hùn với ông nuôi tôm công nghiệp. Trong khoảng năm 2013 đến năm 2016, do thua lỗ nên nghỉ, hiện còn nợ nhiều người, cộng chung khoảng từ 750.000.000 đồng - 800.000.000 đồng. Khi nghỉ nuôi tôm thì bà O thuê xã hội đen buộc ông ghi nợ bà O 220.000.000 đồng. Sau đó, ông thanh toán nhiều lần trong năm 2017 cho bà O được 5.600.000 đồng.

Do là hùn làm ăn bị thất bại nên ông không đồng ý thanh toán các khoản tiền theo yêu cầu của bà O.

Bà Dư Hà B trình bày: Ông C bỏ nhà đi từ năm 2008, một năm về nhà 01 lần. Việc ông C nói nuôi tôm không được ông C trao đổi, bà không biết, không tham gia nên không chịu trách nhiệm thanh toán nợ theo yêu cầu của bà O.

Từ nội dung trên, bản án sơ thẩm số: 105/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O. Buộc ông Nguyễn Thành C và bà Dư Hà B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Chung Thị O 214.400.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 22/11/2018 bà Dư Hà B kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc buộc bà liên đới với ông C trả nợ cho bà O.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Án sơ thẩm xử có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của Bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Bà B vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo.

Căn cứ kháng cáo: Bà xác định bà O và ông C trước đây có quan hệ tình cảm với nhau, cùng làm ăn chung bà không biết, không liên quan nên không chịu trách nhiệm thanh toán nợ cho bà O như án sơ thẩm đã tuyên xử. Yêu cầu xử loại trách nhiệm của trong việc thanh toán nợ cho bà O.

[2] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông C thừa nhận biên nhận bà O cung cấp tại Toà do ông viết, lượng tiền bà O giao cho ông như bà O trình bày là đúng nhưng cho rằng các lần nhận tiền trên là dùng làm chi phí nuôi tôm công nghiệp chung với bà O, việc nuôi tôm thua lỗ bà O thuê xã hội đen không chế buộc ông làm biên nhận để xác định tiền mượn. Hai nội dung ông C nêu trên bà O không thừa nhận, ông C không chứng minh được nội dung ông trình bày. Nên án sơ thẩm xác định các khoản tiền bà O giao cho ông C là tiền mượn là phù hợp.

Về trách nhiệm của Bà B, án sơ thẩm xác định: Ông C và Bà B là vợ chồng đang tồn tại bình thường, làm kinh tế chung; ông C xác nhận nuôi tôm để tăng thu nhập trong gia đình; Bà B không thừa nhận biết ông C nuôi tôm công nghiệp nhưng tại phiên toà phúc thẩm lại xác định ông C dùng giấy tờ của gia đình thế chấp cho đại lý bán thức ăn nuôi tôm bà biết và xác định có trách nhiệm thanh toán nợ cho việc mua thức nuôi tôm của ông C. Từ các lý do trên, xác định Bà B có trách nhiệm liên đới cùng với ông C thanh toán nợ cho bà O là có căn cứ.

Án phí phúc thẩm: Bà B phải chịu theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận một phần kháng cáo của bà Dư Hà B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 105/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Th.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà O. Buộc ông Nguyễn Thành C và bà Dư Hà B phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Chung Thị O 214.400.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông C và Bà B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thành C và bà Dư Hà B phải chịu 10.720.000 đồng (chưa nộp).

Bà O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 20/8/2018 bà O dự nộp án phí bằng 5.360.000 đồng theo biên lai số 0008569 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th được nhận lại.

Án phí phúc thẩm bà Dư Hà B phải chịu 300.000 đồng, ngày 22/11/2018 Bà B dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008920 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên

